

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh;
Ông Lê Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1989 tại T; Nơi cư trú: Thôn Đông Nam, xã Q, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Lưu Thị L và 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: - Ngày 24/11/2021, bị UBND xã Q, huyện H, tỉnh T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn;

- Ngày 25/3/2022, bị Công an huyện H, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 08/8/2022 bị Công an huyện H, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2022, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn O – sinh năm 1992 tại T; Nơi cư trú: Số 11 đường HH10 thôn Tây Phúc, xã Q, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị M; bị cáo có vợ là Lê Thị N và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/12/2016 bị TAND huyện H xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu BT3-3, MBQH 199 phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/8/2022, Nguyễn Văn O điều khiển xe máy LiFan màu mận chín không có BKS, số máy: IP50FMG-310101912; số khung: DU100200100992 chở Nguyễn Văn T lên thành phố T chơi. Khi đi đến đường Đại lộ nam sông Mã, gần khu đô thị mới Đ thuộc MBQH 199 phường Đ, thành phố T, O và T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên thống nhất với nhau chờ đêm muộn sẽ vào khu đô thị mới trộm cắp giàn giáo sắt. Đến khoảng 23h30' ngày 04/8/2022, O điều khiển xe máy chở T đến hàng rào khu đô thị mới Đ thuộc, sát với đường đại lộ nam sông Mã, O đứng ngoài cảnh giới, để T dùng kìm cắt cây, xong cởi bỏ quần áo, dép chui qua hàng rào, sau đó bơi qua hồ điều hòa, rồi vào ngôi nhà đang xây dựng của gia đình anh Nguyễn Đình S, ở BT3-3, MBQH 199 phường Đ, thành phố T trộm cắp tài sản, bao gồm: 14 chân giàn giáo bằng sắt KT (1,8 x 1,25)m; 04 thùng S KOVA, dung tích 18 lít; khi T đang sử dụng thuyền thúng của Bảo vệ khu đô thị mang số tài sản trộm cắp của gia đình anh S ra chỗ O thì bị tổ tuần tra 282 Công an tỉnh T phát hiện nên T đã chạy trốn, còn O bị bắt giữ cùng các tang vật liên quan, gồm: 14 chân giàn giáo bằng sắt KT (1,8 x 1,25)m; 04 thùng S KOVA, dung tích 18 lít; 01 xe máy LiFan màu mận chín không có BKS; 01 kìm cắt bằng kim loại; 01 áo chống nắng; 01 quần sooc; 01 đôi dép lê; 01 điện thoại di động ITEL kèm số sim 0962.765.132. Tổ tuần tra 282 Công an tỉnh T đã đưa người và tang vật liên quan đến Công an phường Đ lập biên bản, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2022, Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố T xác định 04 thùng S KOVA có trị giá là 15.022.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2022, Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố T xác định 14 chân giàn giáo bằng sắt KT (1,8x1,25)m, có trị giá là 4.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của gia đình anh Nguyễn Đình S bị các bị cáo Nguyễn Văn O và Nguyễn Văn T chiếm đoạt là 19.222.000 đồng

Về vật chứng, đồ vật thu giữ được:

- Đối với 01 kìm cắt bằng kim loại; 01 áo chống nắng; 01 quần sooc; 01 đôi dép lê đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 04 thùng S KOVA, dung tích 18 lít; 14 chân giàn giáo bằng sắt KT (1,8x1,25)m, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đình S.

- Đối với xe máy LiFan màu mận chín, số máy: IP50FMG-310101912; số khung: DU100200100992, quá trình điều tra xác định xe có biển kiểm soát: 36F8-6930, là xe Nguyễn Văn O mượn của ông Nguyễn Văn V (bố của O), việc O sử dụng xe đi trộm cắp tài sản ông Vui không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Vui.

- Đối với 01 điện thoại di động ITEL kèm số sim 0962.765.132, Nguyễn Văn T mượn của vợ là Lưu Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Đình S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự.

Cáo trạng số 288/Ctr-VKS ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn O về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: - Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 18 đến 21 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo O từ 18 đến 21 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục THA Dân sự thành phố T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 23h45' ngày 04/8/2022, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn O đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Đình S, ở BT3-3, MBQH 199 phường Đ, thành phố T lén lút lấy được 14 chân giàn giáo bằng sắt KT

(1,8x1,25)m và 04 thùng S KOVA, dung tích 18 lít. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn O đã chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Đình S là 19.222.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc và phân công thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo T là người thực hành tích cực. Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử hoặc xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội

Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét thêm.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 kìm sắt bằng kim loại là công cụ phạm tội; 01 áo chống nắng cũ; 01 quần sooc cũ; 01 đôi dép lê cũ là vật mang dấu vết của tội phạm và không còn giá trị sử dụng do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (đối với cả hai bị cáo).

Điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

Xử phạt Nguyễn Văn O 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kim sắt bằng kim loại; 01 áo chống nắng cũ; 01 quần sooc cũ; 01 đôi dép lê cũ là vật chứng của vụ án.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/2023/THA ngày 17/11/2022 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh